

Thủy Xuân, ngày 01 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc công tác phòng, chống tham nhũng
năm 2025 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV

Kính gửi: Thanh Tra Thành phố Huế

Thực hiện công văn số 904/TTr- PCTN, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thanh tra Thành phố Huế về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV (số liệu từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 31/7/2025). Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Kế hoạch số 315/KH-LNNH ngày 06/12/2024 của Công ty về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2024, đã hướng dẫn cho các đối tượng trong diện kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập kê khai đầy đủ, trung thực, đúng thời gian quy định. Trong quý I năm 2025 Công ty đã xây dựng Kế hoạch số 53/KH-LNNH ngày 08/3/2025, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025. Triển khai thực hiện Kế hoạch trên hàng tuần, tháng thông qua hội họp, kết nối internet, điện thoại thông minh tiếp tục tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng, các Luật, Nghị định, Thông tư, Quy định của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng để cán bộ quản lý-người lao động nắm chắc các nội dung, như: Luật số 36/2018/QH14 về phòng, chống tham nhũng; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nay là Ban Thường vụ Thành phố) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 96/UBND-TĐKT ngày 05/01/2022 về triển khai Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK-CLP; Chỉ thị số 30-CT/TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường THTK-CLP; Chỉ Thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương

Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thông qua việc tuyên truyền và thực hiện tốt công tác kê khai minh bạch tài sản nhằm nâng cao nhận thức cũng như ý thức thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng lãng phí trong cán bộ quản lý-người lao động.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

Công tác chỉ đạo, triển khai việc thực hiện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của cấp ủy Đảng, của ban lãnh đạo đơn vị và được đảng viên, cán bộ quản lý-người lao động đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy của đơn vị.

Cấp ủy, Lãnh đạo công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, mọi chủ trương, phương án sản xuất kinh doanh cũng như chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động đều được bàn bạc công khai, thống nhất thực hiện. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh yêu cầu cấp trưởng phòng thực hiện chế độ lập kế hoạch nhiệm vụ công tác và báo cáo hàng tuần qua buổi họp trực báo sáng thứ bảy, qua đó nắm bắt được tiến độ thực hiện công việc được giao để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ công việc, tiết giảm được chi phí, thời gian, nhất là các công trình lâm sinh, khai thác rừng trồng. Cấp ủy, Lãnh đạo Công ty cùng các đoàn thể trong đơn vị với vai trò, trách nhiệm của mình góp phần thực hiện công tác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN, tiêu cực của đơn vị. Ngoài ra lãnh đạo công ty giao nhiệm vụ cho đồng chí trưởng phòng Tổ chức – Hành chính theo dõi về công tác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tham mưu cho lãnh đạo công ty thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện nội quy, quy chế và các quy định của đơn vị, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định lên cấp trên.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đơn vị đã tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động vào ngày 28 tháng 3 năm 2025 thành công tốt đẹp, qua đó chỉnh sửa, bổ sung các nội quy, quy chế, quy định của đơn vị và công khai tình hình hoạt động của đơn vị, cùng bàn bạc, thảo luận, thống nhất phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, ký kết thỏa ước lao động tập thể với mục tiêu cuối cùng hoàn thành tốt phương án, kế hoạch đề ra, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện “Quy chế dân chủ cơ sở năm 2025”. Trên cơ sở áp dụng đúng và đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật, nghị định, thông tư, quy định của nhà nước, thường xuyên cập nhật thông tin về chính sách, pháp luật, nghị định, thông tư, quy định mới để kịp thời bổ sung và xây dựng mới các quy chế như: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế lương ban quản lý-người lao động, quy định xếp loại lao động... đưa vào thực hiện kịp thời bảo đảm hài hòa lợi ích của công ty và người lao động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Xây dựng các định mức khoán sản xuất cây giống, trồng rừng, đấu thầu khai thác rừng trồng, khoán định mức xăng, dầu cho các xe... sát với thực tế thị trường; tổ chức đấu giá bán rừng trồng, đấu thầu trồng rừng...; xây dựng mới và bổ sung đưa vào thực hiện “Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế lương ban quản lý-người lao động; quy định xếp loại lao động” của đơn vị bảo kịp thời, hài hòa, hợp lý phục vụ có hiệu quả nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty nghiêm túc thực hiện chủ trương của các cấp Ủy đảng trong việc vui xuân đón tết Nguyên đán Ất tỵ 2025 vừa qua an toàn, vui tươi, tiết kiệm. Đến kỳ báo cáo 31/7/2025 năm 2025, Công ty không có trường hợp nào vi phạm chế độ, vi phạm kỷ luật phải xử lý.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Cấp uỷ, Lãnh đạo Công ty là những người có chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và quan hệ xã hội luôn luôn thực hiện quy tắc ứng xử chuẩn mực, trách nhiệm, đạo đức, đúng quy định của pháp luật, đối với người lao động Công ty không hách dịch, cửa quyền, chèn ép, áp đặt, phát huy dân chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, đối với khách hàng, đối tác ân cần, chu đáo, lịch thiệp, nhã nhặn với phương châm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho đơn vị.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Đến kỳ báo cáo 31/7/2025 năm 2025, Công ty thực hiện 01 quyết định cho thôi giữ chức vụ Phó trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng do không hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm liền và thực hiện 7 quyết định luân chuyển địa bàn công tác của các Trạm trưởng, Phụ trách trạm của lực lượng quản lý bảo vệ rừng nhằm hạn chế tiêu cực xảy ra.

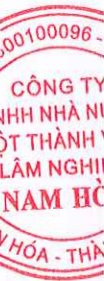
đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Lãnh đạo công ty chú trọng quan tâm và tập trung chỉ đạo, ứng dụng công nghệ tin học, kết nối điện thoại thông minh vào các lĩnh vực chuyên môn như cài phần mềm chuyên sâu trong hoạt động tài chính, lao động tiền lương, với các cơ quan chức năng trong việc giao nhận văn bản, hồ sơ... để giảm thời gian và giao nhận giấy tờ, khuyến khích cán bộ- người lao động tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác.

Việc áp dụng khoa học, công nghệ tại đơn vị được Ban lãnh đạo-người lao động thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình giải quyết công việc thông qua hộp thư điện tử của đơn vị, trên điện thoại thông minh, mua sắm máy móc, thiết bị điện tử mới được quan tâm thực hiện, cử người lao động tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về internet, maps, gps.... Chính vì vậy, đã kịp thời thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, đảm bảo công tác trao đổi thông tin, tài liệu qua mạng và quản lý văn bản dễ dàng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đồng thời, thường xuyên đăng tải các thông tin, văn bản ban hành liên quan đến công tác PCTN cũng như các văn bản pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị lên trang thông tin điện tử của cơ quan. Bên cạnh đó, đơn vị đã thực hiện tốt việc thanh toán không dùng tiền mặt, cụ thể đã trả lương và các khoản thu nhập khác cho toàn thể cán bộ – Người lao động qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Kết quả minh bạch tài sản thu nhập theo quy định của Luật số 36/2018/QH14 về phòng, chống tham nhũng; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của đơn vị hàng năm được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra, kết quả cụ thể như sau:



Thực hiện việc kê khai, công khai tài sản năm 2024 đối với đơn vị là 12 người thuộc đối tượng kê khai hàng năm.

Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại đơn vị là: 12 bản

Số lượng và danh sách bản kê khai nộp Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra Thành phố): 11 bản

Số lượng và danh sách bản kê khai nộp Quận uỷ Thuận Hoá: 01 bản

Kết quả kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập năm 2024 vừa qua không có trường hợp nào kê khai thiếu trung thực phải xác minh, điều tra và không có tổ chức, cá nhân nào thông tin cũng như thắc mắc, khiếu kiện về kết quả kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập.

Trong kỳ báo cáo đơn vị có 02 trường hợp được xác minh tài sản, thu nhập thực hiện Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND Thành phố Huế; kết quả: Kê khai đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, đơn vị không phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị.

4. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng

Thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 29 (từ khoản 1 đến khoản 9) Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo các phòng ban trong đơn vị thực hiện chế độ báo cáo hoạt động hàng tuần, hàng tháng, mọi hoạt động của đơn vị được công khai trước hội nghị người lao động hàng năm, đảm bảo có sự giám sát của cán bộ, người lao động và các tổ chức có liên quan đối với công tác quản lý chung của đơn vị. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đều có bàn bạc thống nhất, dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc: “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; hoàn thiện và thực hiện các quy định của cơ quan về quản lý kinh tế phục vụ cho công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực như: Tài chính, đất đai, dự án đầu tư trồng rừng thay thế.... Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị mình. Tổ chức rà soát các trường hợp xung đột lợi ích tại đơn vị và các bộ phận thuộc quyền quản lý. Kết quả: Không có vụ việc vi phạm quy định về xung đột lợi ích.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Mặc dù trong trong kỳ báo cáo vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vừa vui xuân đón Tết Ất ty, tỉnh nhà lên thành phố trực thuộc Trung Ương, Công ty cũng như các ban, ngành địa phương phải kịp thời giải quyết một số thủ tục có tính pháp lý do thay đổi về địa giới hành chính. Kinh tế trong nước một số ngành phục hồi chậm, giá nguyên liệu dăm gỗ không ổn định, có chiều hướng giảm, lực lượng nhân công trong hoạt động nghề rừng giảm sút, đơn giá nhân công trong hoạt động nghề rừng tăng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, áp lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ và UBND thành phố Huế trong nửa cuối năm 2025. Nhưng đơn vị đã nỗ lực, cố gắng, xác định tinh thần làm việc trong tình hình mới, từng bước khắc phục khó khăn thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đưa ra và triển khai xây dựng, quyết tâm thực hiện kế hoạch năm 2025 đạt kết hoạch đề ra; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch SXKD 5 năm 2025-2030 hiệu quả.

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN, tiêu cực coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên

trong việc chỉ đạo và điều hành; qua đó, đã đạt được những kết quả nhất định, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng cán bộ quản lý - người lao động. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường góp phần tích cực trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, PCTN; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng cao. Nhìn chung, cán bộ quản lý - người lao động đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật PCTN nói riêng, chưa để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nào trong đơn vị trong kỳ báo cáo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a. Phương hướng: Trong thời gian tới tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật có liên quan gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; phải gắn công tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Thành Phố về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết, Chỉ thị, quy định mới của Đảng; các chủ trương, quy định có liên quan đến công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

b. Nhiệm vụ: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, động viên khen thưởng kịp thời, thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ người tố cáo để phòng ngừa tốt tham nhũng ngay từ khi có dấu hiệu. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng , chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan; thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn định mức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi địa bàn công tác trong lực lượng QLБVR và kê khai tài sản thu nhập, các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

c. Giải pháp: Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tham mưu đủ phẩm chất, năng lực; xây dựng văn hoá sản xuất, kinh doanh đơn vị, bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ; Khắc phục những tồn tại, hạn chế. Kiến nghị kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng thực thi các quy định về phòng chống tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị và đề xuất: Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong kỳ báo cáo từ (ngày 01/10/2024 đến hết ngày 31/7/2025) của Công ty Lâm nghiệp Nam Hòa.

Trân trọng kính báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Nguyễn Quang



UBND THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY TNHH NN MTV
LÂM NGHIỆP NAM HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/7/2025

(Kèm theo báo cáo số: 207/BC-LNNH ngày 1 tháng 8 năm 2025 của đơn vị)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		Không
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		Không
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN		
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN đã ban hành kết luận		
9	Số đơn vị được thanh tra		
10	Tập thể		
11	Cá nhân		
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	Số vụ		
13	Số đối tượng		
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không



15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		Không
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	02 Quy chế lương người quản lý, người lao động
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn chế độ đã được sửa đổi, bổ sung bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	Thường xuyên
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	Không
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	Không
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	Không
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	Không
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	Không
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	Không
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	Không
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		Không
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng		

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		Thực hiện giao dịch với đối tác qua ngân hàng, trả lương cho NLĐ qua thẻ
33	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
34	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	12
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	2
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.	CQ, TC, ĐV	Không
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		Không
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	

50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		Không
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		Không
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		Không
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		Không
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		Không

66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		Không
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		Không
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hành vi do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		Không
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	+ <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	+ <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	+ <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;</i>	Người	
76.4	+ <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	



	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường</i>		Không
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		Không
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		Không
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 điều 80 Luật PCTN TC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	

97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



